

Đơn vị: Trường THPT Ninh Bình Bạc Liêu
Chương: 422

Ninh Bình, ngày 03 tháng 07 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

sau:

ĐVT: 1000 đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm | Ước thực hiện quý II năm 2024 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý II so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----------|--|-------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| A | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có | | | | |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 16.262.589 | 3.154.493 | 19,40 | |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | 16.262.589 | 3.154.493 | 19,40 | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 0 | 0 | | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 16.262.589 | 3.154.493 | 19,40 | |
| 2.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 12.388.000 | 3.050.033 | 24,62 | |
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 3.874.589 | 104.460 | 2,70 | |
| II | Nguồn vốn viện trợ | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| 1.1 | Dự án A | | | | |
| 1.2 | Dự án B | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | | | | |
| 2.1 | Dự án A | | | | |
| 2.2 | Dự án B | | | | |

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Thủy

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Minh Hoa

Đơn vị: Trường THPT Ninh Bình Bạc Liêu
Chương: 422

Ninh Bình, ngày 03 tháng 7 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ


Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

ĐVT: 1000 đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm | Ước thực 6 tháng năm 2024 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý II so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----------|--|-------------------|---------------------------|-------------------------------------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| A | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có | | | | |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 16.262.589 | 6.030.484 | 37,08 | |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | 16.262.589 | 6.030.484 | 37,08 | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 0 | 0 | | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 16.262.589 | 6.030.484 | 37,08 | |
| 2.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 12.388.000 | 5.926.024 | 47,84 | |
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 3.874.589 | 104.460 | 2,70 | |
| II | Nguồn vốn viện trợ | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| 1.1 | Dự án A | | | | |
| 1.2 | Dự án B | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | | | | |
| 2.1 | Dự án A | | | | |
| 2.2 | Dự án B | | | | |

Ninh Bình, ngày 03 tháng 7 năm 2024

Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thu Thủy


 Thủ trưởng đơn vị
 Nguyễn Thị Minh Hoa